

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2021/HSST

Ngày 12 - 03 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Trần Hồng Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Bà Lê Thị Sinh Chi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Cao Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2021/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn N**, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1979 tại T; Nơi cư trú: Số nhà 07, ngõ 88, đường Ng, tổ 03, phường Tr, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Đặng Thị Đ; Có vợ là Đào Thị Thanh L và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 17/12/2020 chuyển tạm giam ngày 20/12/2020 đến nay; Có mặt.

*\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1954; Trú tại: Số nhà 07, ngõ 88, đường Ng, tổ 03, phường Tr, thành phố T, tỉnh T (Vắng mặt)

*\* Người chứng kiến:*

- Ông Vũ Ngọc Th, sinh năm 1973; Trú tại: số nhà 11, tổ 01, phường Q, thành phố T, tỉnh T. (vắng mặt)

- Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1995; Trú tại: số nhà 09/28, tổ 13, phường K, thành phố T, tỉnh T.(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu BKS 17B9- 028.40 đi từ nhà đến khu vực đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố T mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, N gặp và hỏi một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ: “*Anh có ma túy bán không, bán cho em 100.000 đồng*”, người nam giới trả lời “*đưa tiền đây*”, N đưa cho người đó 100.000 đồng, người nam giới nhận tiền và đưa lại cho N 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, N cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày, khi N đang đi trên đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố T thì bị tổ công tác của Công an phường K, thành phố T yêu cầu dừng xe để kiểm tra, trước sự chứng kiến của ông Vũ Ngọc Th và anh Phạm Văn Đ, N đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 01 gói bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, trong chứa chất bột màu trắng dạng cục N khai là Hêrôin của N mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong gói ma túy vào phong bì dán kín đưa người cùng tang vật và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường K, thành phố T để làm việc. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và quản lý phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 450/KLGD-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1100 gam*”.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSTP ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Nguyễn Văn N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, Kiểm sát viên luận tội bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt Nguyễn Văn N mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì số 450/KLGD-PC09; Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu BKS 17B9-028.40 cho ông Nguyễn Văn Nh, trú tại: Số nhà 07, ngõ 88, đường Ng, tổ 03, phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

Tại phiên tòa, Nguyễn Văn N đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã mô tả và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên.

Khi trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ buộc tội đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là ông Vũ Ngọc Th và anh Phạm Văn Đ được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường K, thành phố T lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, biên bản niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 450/KLGD-PC09 ngày 18/12/2020 cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/12/2020, tại khu vực đường Đ, tổ 03, phường K, thành phố T, Nguyễn Văn N đã tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,1100 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó của Nguyễn Văn N đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố là có căn cứ. Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

a).....

c) *Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*".

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả hành vi phạm tội thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội, đi ngược lại với công cuộc đấu tranh của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta về bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội nên tính chất vụ án là nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

theo Điều 52 Bộ luật hình sự; Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo tàng trữ gói ma túy với mục đích để sử dụng, bản thân không có việc làm, thu nhập không ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới không biết tên, tuổi địa chỉ ở khu vực đường Đ, thuộc tổ 03, phường K, thành phố T nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ hoàn lại sau giám định là chất thuộc danh mục Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu BKS17B9 - 028.40, qua điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Nh (bố đẻ bị cáo Nôm), ông Nhi không biết ngày 17/12/2020 bị cáo mượn và sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn Nh là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu 0,0955 gam Heroin niêm phong trong phong bì số 450/KLGĐMT (mẫu vật hoàn trả sau giám định) để tiêu hủy.

*(Vật chứng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình quản lý có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021).*

Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu nâu BKS17B9 - 028.40 cho ông Nguyễn Văn Nh, trú tại: Số nhà 07, ngõ 88, đường Ng, tổ 03, phường Tr, thành phố T, tỉnh T.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/03/2021. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Nh có quyền kháng cáo bản án đối với phần có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình.
- VKSND TP. Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- CQCSĐT Công an TP. Thái Bình;
- CQTHAHS Công an TP. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Sơn**